

Số: **23/BC-CTK**

Phú Thọ, ngày 22 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2016

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tiến độ thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông năm nay nhìn chung nhanh hơn cùng vụ năm trước. Diện tích ngô Đông thu hoạch ước đạt 8.050,9 ha, tăng 10,9% so với cùng vụ năm trước; diện tích khoai lang thu hoạch ước đạt 916,2 ha, giảm 12,1%; diện tích rau xanh các loại ước đạt 4.153,5 ha, tăng 7,8%;...

Làm đất và gieo trồng vụ Chiêm xuân 2016: Tính đến cuối tháng 01 năm 2016, diện tích ruộng đã cày toàn tỉnh ước đạt 30,4 ngàn ha, nhanh hơn 10,2% cùng kỳ năm trước; diện tích ruộng đã bừa ước đạt 24,5 ngàn ha, bằng 91,8% cùng kỳ; thóc giống đã gieo ước đạt 899,8 tấn, bằng 85,4% cùng kỳ. Diện tích lúa Chiêm xuân đã cấy ước đạt 6,2 ngàn ha, nhanh hơn 42,1% so với cùng vụ năm trước; diện tích rau xanh vụ xuân ước đạt 821,4 ha, nhanh hơn 3,3%;...

Trong tháng, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không xuất hiện dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Số đầu con được duy trì, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết. Tổng đàn trâu 71,9 ngàn con, cơ bản giữ ổn định so cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò 105,1 ngàn con, tăng 11,3%; tổng đàn lợn 812,8 ngàn con, tăng 3,9%; tổng đàn gia cầm 11,2 triệu con;...

Hiện nay, các hộ, cơ sở nuôi trồng thủy sản đang tập trung thu hoạch sản phẩm ở các hồ, ao nuôi một vụ cá một vụ lúa để lấy diện tích gieo cấy lúa, sản lượng thủy sản tháng 01/2016 ước đạt 2.530,4 tấn.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tháng 01 năm 2016 giảm 13,62% so với tháng trước nhưng tăng 19,85% so với cùng kỳ. Nguyên nhân sản xuất giảm so với tháng trước là do tháng 12 một số doanh nghiệp lớn đẩy mạnh sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch của năm 2015, nhưng sang tháng 1 năm nay đã trở lại sản xuất với năng lực bình thường. So với tháng cùng kỳ, sản xuất tăng cao chủ yếu do hiện nay có thêm năng lực sản xuất mới ở một số ngành sản phẩm như gạch lát ceramics các loại và sản phẩm linh kiện điện tử. Tình hình cụ thể ở các ngành như sau:

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng: Chỉ số sản xuất giảm 26,75% so với tháng trước và giảm 41,13% so với tháng cùng kỳ.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến: Chỉ số sản xuất giảm 13,87% so với tháng trước nhưng tăng 24,00% so với tháng cùng kỳ.

Trong tháng, hầu hết các ngành sản xuất đều giảm so với tháng trước: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (*giảm 62,69%*); Sản xuất thiết bị điện (*giảm 45,35%*); Sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 22,78%*¹); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*giảm 10,41%*); Sản xuất đồ uống (*giảm 10,14%*); Sản xuất xe có động cơ (*giảm 9,07%*); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*giảm 8,68%*); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (*giảm 5,42%*); Dệt giảm (*giảm 4,29%*);... Các ngành còn lại, sản xuất tăng, trong đó ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất tăng 15,13%;...

So với cùng tháng cùng kỳ, hầu hết các ngành sản xuất đều tăng, thậm chí tăng cao (*Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng hơn 6 lần; Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính tăng 81,62%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 48,52 %; Dệt tăng 34,56%; Sản xuất đồ uống tăng 32,80%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 25,11%*); riêng 3 ngành sản xuất giảm: Sản xuất thiết bị điện (*giảm 77,93%*); Sản xuất xe có động cơ (*giảm 25,06%*); Sản xuất chế biến thực phẩm (*giảm 6,29%*).

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, ...: Chỉ số sản xuất tăng 10,30% so với tháng trước và tăng 22,04% so với tháng cùng kỳ.

Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Chỉ số sản xuất tăng 10,98% so với tháng trước và tăng 21,19% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo tại thời điểm đầu tháng 1 năm 2016 giảm 25,9% so với tháng trước nhưng tăng 31,8% so với cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân chỉ số tồn kho toàn ngành tăng so cùng kỳ là do sản phẩm sợi sản xuất của ngành dệt năm nay có lượng tồn kho lớn.

3. Vốn đầu tư thực hiện

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tháng 01/2016 ước thực hiện 251,3 tỷ đồng, giảm 11,2% so với tháng trước và tăng 57,0% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 196,2 tỷ đồng; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 36,4 tỷ đồng và vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 18,7 tỷ đồng.

¹ Sản phẩm chè chế biến đang ở cuối vụ;

Một số công trình đã được khởi công và dự kiến khởi công trong tháng như: Trường mầm non một số xã thuộc huyện Hạ Hòa, huyện Thanh Ba, huyện Thanh Sơn; đường giao thông nông thôn các xã huyện Thanh Ba, huyện Yên Lập, huyện Cẩm Khê, huyện Thanh Sơn; nhà văn hóa khu ở các huyện Thanh Ba, huyện Yên Lập, huyện Tam Nông, huyện Cẩm Khê và sửa chữa, nâng cấp các công trình kênh mương thủy lợi;...

Trong tháng, một số công trình đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng như: Cải tạo nâng cấp tuyến đường nội thị đường Ngô Quyền Thị xã Phú Thọ; Cải tạo nâng cấp QL2 đi thôn Ngọc Chúc 3 xã Chí Đám, Nhà điều hành Trường THCS Đoan Hùng, Nhà văn hoá khu, đường giao thông nông thôn các xã huyện Đoan Hùng; xây dựng Nhà đa năng Trường THCS Đồng Thịnh, Nhà điều hành và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm Non Nga Hoàng, đường giao thông nông thôn, đường nội đồng các xã Huyện Yên Lập; đường vào bệnh viện huyện, Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng xã Lương Nha, kênh mương nội đồng khu Gai xã Sơn Hùng, đường giao thông nông thôn khu các xã huyện Thanh Sơn; cải tạo nâng cấp đường từ tỉnh lộ 316 đi Cầu trước xã Đào Xá, nhà lớp học trường mầm non Sơn Thủy huyện Thanh Thủy;...

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Là tháng giáp Tết, hoạt động của các cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ, khách sạn - nhà hàng trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động, sức mua các mặt hàng thiết yếu tăng vào những ngày giáp Tết. Nhằm đảm bảo chất lượng, cung cầu và ổn định giá cả thị trường hóa trong dịp Tết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ², Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2016 về việc tăng cường các biện pháp nhằm bình ổn giá cả, thị trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trước và sau Tết Nguyên đán Bính Thân 2016; đồng thời các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, chống các hành vi buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm;...

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 1.683,0 tỷ đồng, tăng 1,1% so tháng trước và tăng 8,3% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 130,2 tỷ đồng, tăng 0,1%; kinh tế cá thể ước đạt 930,8 tỷ đồng, tăng 1,4%; kinh tế tư nhân ước đạt 602,2 tỷ đồng, tăng 0,9% so tháng trước;... Chia theo ngành kinh tế, thương mại ước đạt 1.398,7 tỷ đồng, chiếm 83,1% tổng mức, tăng 1,4% so tháng trước; hoạt động khách sạn, nhà hàng ước đạt 174,8 tỷ đồng, chiếm 10,6% tổng mức, giảm 1,1% so tháng trước; hoạt động kinh doanh dịch vụ khác ước đạt 105,9 tỷ đồng, tăng 1,2% so tháng trước;...

² Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/12/2015 về việc tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, giá cả bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Bính Thân 2016 và Công điện số 2313/CD-TTg ngày 17/12/2015 về việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Thân và Lễ hội Xuân 2016;

b) Xuất, nhập khẩu hàng hoá

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 01/2016 ước đạt 92,6 triệu USD, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 31,2% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân đạt 4,6 triệu USD, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 80,0% so với tháng cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 88 triệu USD, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 29,4% so với tháng cùng kỳ;...

Thị trường xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc. Trong đó, thị trường Mỹ ước đạt 26,5 triệu USD, chiếm 28,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; thị trường Hàn Quốc ước đạt 13,8 Triệu USD, chiếm 14,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; thị trường Trung Quốc ước đạt 9,6 Triệu USD, chiếm 10,3% tổng kim ngạch xuất khẩu;...

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Hàng dệt may ước đạt 36,9 triệu USD, chiếm 39,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 2,8% so với tháng trước; điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 23,7 triệu USD, chiếm 25,6% tổng kim ngạch, tăng 7,8%; sản phẩm từ chất dẻo ước đạt 21,3 triệu USD, chiếm 22,9% tổng kim ngạch, tăng 5,2%; vải các loại ước đạt 3,6 triệu USD, chiếm 3,9% tổng kim ngạch, tăng 2,1%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 01/2016 ước đạt 83,9 triệu USD, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 16,5% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 62,3 triệu USD, chiếm 74,2% tổng giá trị, tăng 14,5% so với tháng trước và tăng 10,6% so với tháng cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 13,6 triệu USD, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 42,1% so với tháng cùng kỳ;...

Thị trường nhập khẩu hàng hóa chủ yếu trong tháng gồm: Hàn Quốc, Trung Quốc và Nhật Bản. Trong đó, nhập khẩu thị trường Hàn Quốc ước đạt 35,4 triệu USD; chiếm 42,1% tổng kim ngạch nhập khẩu; thị trường Trung Quốc ước đạt 12,9 triệu USD, chiếm 15,3% tổng kim ngạch nhập khẩu; thị trường Nhật Bản ước đạt 0,8 triệu USD, chiếm 0,9% tổng kim ngạch nhập khẩu;...

Hàng hoá nhập khẩu chủ yếu trong tháng gồm: Vải các loại ước đạt 20,7 triệu USD, chiếm 24,7% tổng kim ngạch nhập khẩu, tăng 15,9% so với tháng trước; điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 18,9 triệu USD, chiếm 22,6% tổng kim ngạch, tăng 13,2%; hoá chất ước đạt 11,4 triệu USD, chiếm 13,5% tổng kim ngạch, giảm 4,5%; chất dẻo nguyên liệu ước đạt 10,5 triệu USD, chiếm 12,5% tổng kim ngạch, giảm 8,7%; máy móc thiết bị phụ tùng khác ước đạt 8,5 triệu USD, chiếm 10,2% tổng kim ngạch, giảm 27,6%;...

c) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01 năm 2016 tăng nhẹ 0,03% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng 0,31% của tháng 12 năm 2015. Nguyên nhân giá tiêu dùng giảm tốc chủ yếu là do 4/11 nhóm hàng hóa được thống kê thường xuyên có chỉ số giá giảm, thậm chí giảm mạnh, đó là nhóm giao thông; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống. Trong đó, nhóm giao thông giảm mạnh nhất ở mức 2,98%³ so với tháng trước do trong kỳ tính chỉ số giá, giá xăng giảm 2 lần vào các ngày 18/12/2015 và 4/1/2016.

Bên cạnh những yếu tố có tác động giảm chỉ số giá nêu trên, một số yếu tố làm cho CPI tháng 01/2016 vẫn tiếp tục tăng như: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,93%⁴; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,69%⁵; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình 0,09%⁶. Các nhóm còn lại giữ ổn định, không tăng so với tháng trước⁷.

Trong tháng, chỉ số giá vàng giảm 1,31% so tháng trước, giá bán bình quân là 2.935 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,13%, giá bán bình quân là 22.658 đồng/USD.

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải, bốc xếp, dịch vụ vận tải ước đạt 301,1 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 43,2 tỷ đồng, giảm 0,5% so với tháng trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 241,9 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước;...

Vận chuyển hàng hoá trong tháng ước đạt 4.026,6 nghìn tấn, tăng 0,6% so với tháng trước; luân chuyển hàng hoá ước đạt 178.381,1 nghìn tấn.km, giảm 3,0% so với tháng trước. Trong đó, vận tải đường bộ ước đạt 2.694,6 nghìn tấn vận chuyển và 48.375,6 nghìn tấn.km luân chuyển, so với tháng trước tăng 3,5% về tấn vận chuyển và tăng 4,3% về tấn.km luân chuyển;...

Vận tải hành khách đường bộ trong tháng ước đạt 622,5 ngàn hành khách, giảm 1,2% so với tháng trước, luân chuyển hành khách ước đạt 57.324,6 ngàn hành khách.km, giảm 0,3% so với tháng trước.

³ Nhóm hàng xăng dầu giảm 7,59%; nhóm hàng dầu mỡ, nhờn giảm 0,34%;

⁴ Do nhóm dịch vụ khám sức khoẻ tăng 2,52%;

⁵ Nhóm nhà ở tăng 2,92%; nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,33%;

⁶ Nhóm dịch vụ trong gia đình tăng 0,36%;

⁷ Nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm giáo dục; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác;

5. Một số vấn đề xã hội

Công tác y tế: để đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, ngành Y tế đã và đang tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở chế biến, vận chuyển và kinh doanh thực phẩm, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Tính đến hết tháng 12 năm 2015, đã kiểm tra được 11.980 cơ sở thực phẩm, kết quả có 80,7% số cơ sở đạt tiêu chuẩn An toàn vệ sinh thực phẩm;... Trong tháng 12, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào, có 6 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao được ngành chức năng tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch; chú trọng, tăng cường đưa các hoạt động phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục duy trì tốt thể thao thành tích cao và các hoạt động thể thao quần chúng;... Chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam;... và các chương trình, lễ hội dân gian nhân dịp đón xuân Bính Thân.

An toàn trật tự giao thông trong dịp tết Dương lịch 2016 (từ ngày 1/1 đến ngày 3/1/2016) trên phạm vi toàn tỉnh được đảm bảo, không xảy ra hiện tượng ùn tắc. Trong các ngày nghỉ, các lực lượng chức năng tập trung tiến hành xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về tốc độ, chở hàng quá tải, quá số người quy định; đặc biệt là người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông;...

Tình hình môi trường: Theo thống kê của ngành chức năng, từ ngày 17/12/2015 đến ngày 16/01/2016, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 5 vụ cháy (thành phố Việt Trì 1 vụ, huyện Phù Ninh 1 vụ, huyện Đoan Hùng 1 vụ, huyện Tân Sơn 1 vụ, huyện Tam Nông 1 vụ), giá trị thiệt hại ước tính 258,5 triệu đồng. Công tác kiểm tra, thanh tra vi phạm môi trường được ngành chức năng quan tâm chỉ đạo, thực hiện, xử lý nghiêm những trường hợp không chấp hành; từ ngày 16/12/2015 đến ngày 15/01/2016, đã phát hiện và xử lý 22 vụ vi phạm môi trường (thành phố Việt Trì 11 vụ, huyện Phù Ninh 4 vụ, huyện Yên Lập 3 vụ, huyện Đoan Hùng 1 vụ, huyện Hạ Hòa 1 vụ, huyện Cẩm Khê 1 vụ, huyện Lâm Thao 1 vụ), xử phạt 483,2 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- TTTU, HEND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, P.TKTH. (C18b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Huy Lương